

Bản án số: 15/2025/LĐ-ST
Ngày: 26-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tâm – Nguyên Phó Phòng Kinh tế thành phố Bến Cát.
- Ông Đỗ Minh Tùng – Chủ tịch Công đoàn cơ sở trường THPT Bến Cát, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 99/2024/TLST-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp về hợp đồng lao động theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-LĐ ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987; địa chỉ: số 69 đường N2, khu nhà ở PMH, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp:

1. Bà Huỳnh Châu P, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 69 đường N2, khu nhà ở PMH số 713 MP-TV, khu phố DA, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lý Anh H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 24 đường VĐ ĐB1, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Chế biến Lâm sản và Thương mại HD; địa chỉ: Thửa đất số 1488 tờ bản đồ số 16, khu phố 6, phường TH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Giang T – Giám đốc, kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Quốc lộ 13, khu phố 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T và người đại diện theo uỷ quyền là ông Lý Anh H trình bày:

Trước đây vì thiếu hiểu biết về pháp luật cũng như không lường trước được hậu quả nên tôi có cho ông Nguyễn Thanh T1 mượn Chứng minh nhân dân số: 311984872 được cấp bởi Công an tỉnh Tiền Giang và các thông tin nhân thân của tôi để giao kết hợp đồng lao động với Công ty HĐ.

Thời gian làm việc tại Công ty TNHH Chế biến Lâm sản và Thương mại HĐ (sau đây gọi là Công ty HĐ), ông T1 – lúc này đang sử dụng thông tin nhân thân của tôi làm việc và được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ theo Sổ bảo hiểm xã hội số 9107283855 từ tháng 12/2007 đến tháng 12/2008. Thời gian ông T1 mượn Chứng minh nhân dân của tôi để đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội thì ông T cũng đang làm việc tại Công ty TNHH New Sweet House và tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2008 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 9107228768. Do cùng sử dụng một Chứng minh nhân dân và cùng một thông tin cá nhân nhưng tham gia cùng lúc hai công ty nên dẫn đến việc đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2007 đến tháng 12/2008.

Việc ông T1 sử dụng thông tin nhân thân của tôi để giao kết Hợp đồng lao động dẫn đến việc quá trình đóng bảo hiểm xã hội của tôi tại Công ty TNHH New Sweet House bị trùng và tôi không được giải quyết các chế độ bảo hiểm.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tôi, tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giải quyết yêu cầu sau:

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Nguyễn Quốc T (do ông Nguyễn Thanh T1 là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty HĐ trong khoản thời gian làm từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 04 năm 2009 vô hiệu

Ngoài yêu cầu này thì ông T không có yêu cầu nào khác, không có yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả do tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

Nguyên đơn ông T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty HD là bà Huỳnh Thị Giang T trình bày:

Qua kiểm tra trên phần mềm máy vi tính thì thấy ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987 có làm việc tại Công ty HD và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ bảo hiểm xã hội số 9107283855 từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009. Tuy nhiên do ông T nghỉ việc từ rất lâu trước đây nên Công ty không tìm thấy hồ sơ, hợp đồng liên quan đến ông T. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì Công ty không có ý kiến, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh T1 trình bày như sau:

Vào tháng 12/2007, ông T1 đã mượn chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Quốc T số 311984872 được cấp bởi Công an tỉnh Tiền Giang để đi làm tại Công ty HD. Quá trình làm việc tại Công ty HD thì ông T có được Công ty trích đóng và tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ dưới tên Nguyễn Quốc T theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107283855.

Trong khoảng thời gian ông T1 làm việc tại Công ty HD thì ông T thực tế đang làm việc tại Công ty TNHH New Sweet House và được Công ty này tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2008 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 9107228768.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát có văn bản nêu ý kiến như sau: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T thì Bảo hiểm xã hội đề nghị Toà án giải quyết theo quy định, kèm theo ý kiến thì Bảo hiểm xã hội Bến Cát đã cung cấp bảng kê đóng bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 9107283855, trong đó xác định Công ty HD là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động Nguyễn Quốc T trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009. Ông Nguyễn Quốc T chưa giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội và hưởng trợ cấp thất nghiệp theo mã số bảo hiểm xã hội: 9107283855.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy: Yêu cầu khởi kiện tuyên hợp đồng lao động đã được xác lập giữa ông Nguyễn Quốc T với Công ty HD từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009 vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động được xác lập giữa người lao động tên Nguyễn Quốc T với Công ty HĐ.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh T1 đều thừa nhận giữa Công ty HĐ và người lao động tên Nguyễn Quốc T (tên thật là Nguyễn Thanh T1) có giao kết hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009.

Phía Công ty không biết người lao động tên thật là Nguyễn Thanh T1 lại sử dụng giấy tờ tùy thân của mang tên Nguyễn Quốc T, Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập với các đương sự trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh T1 thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu độc lập hay phản tố nào đối với các đương sự khác trong vụ án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

[3] Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì thấy:

Nguyên đơn, bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không còn lưu giữ hợp đồng lao động đã giao kết giữa ông Nguyễn Quốc T với Công ty HĐ để cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cung cấp: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 10/9/1987, chứng minh nhân dân số: 311984872, mã số bảo hiểm xã hội: 9107283855: Từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009 tại Công ty HĐ. Như vậy, có cơ sở xác định từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009 người lao động dưới tên Nguyễn Quốc T có làm việc tại Công ty HĐ.

Mặt khác, Sổ Bảo hiểm xã hội mã số 9107228768 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1987, chứng minh nhân dân số: 311984872 thể hiện: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Quốc T từ tháng 12/2007 đến tháng 03/2010 ông T đều làm việc tại Công ty TNHH New Sweet House.

Các đương sự là ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Thanh T1 đều thừa nhận: Người làm việc thực tế tại Công ty HĐ dưới tên Nguyễn Quốc T có tên

thật là Nguyễn Thanh T1, ông T1 đã sử dụng giấy tờ tùy thân của ông T để xin việc và bắt đầu làm tại Công ty HĐ từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009.

Xét, việc ông Nguyễn Thanh T1 sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông Nguyễn Quốc T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty HĐ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó việc ông Nguyễn Quốc T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được giao kết dưới tên Nguyễn Quốc T (tên do ông Nguyễn Thanh T1 mượn khi ký kết hợp đồng) với Công ty HĐ là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T đối với bị đơn Công ty TNHH Chế biến Lâm sản và Thương mại HĐ về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên ông Nguyễn Quốc T và Công ty TNHH Chế biến Lâm sản và Thương mại HĐ trong thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2009 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Minh Tùng

Lê Thành Tâm

Nguyễn Văn Tiến